

Bản án số: 118/2019/HS-ST
Ngày: 26-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh.
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh K, sinh năm 1995 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 31/10/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 03 tháng 17 ngày tù và phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 154/2017/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/10/2017, chấp hành hình phạt bổ sung 07/5/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 17/5/2018.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lý Hồng H1, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã B, tỉnh B, vắng mặt.

2. Nguyễn Thương M, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B, vắng mặt.

3. Nguyễn H2, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh B, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. Phạm Minh T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B, vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Minh Đ, vắng mặt.

2. Nguyễn Minh P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh K là đối tượng có một tiền án về tội Đánh bạc: Khoa bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B tuyên phạt 03 (ba) tháng 17 (mười bảy) ngày tù, phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo Bản án số 154/2017/HSST ngày 31/10/2017.

Trong thời gian chưa được xóa án tích, Nguyễn Minh K tiếp tục 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Nguyễn Minh K làm thuê tại tiệm cửa sắt TT thuộc ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh B do ông Nguyễn T3 (sinh năm: 1977, hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh B) làm chủ.

Sáng ngày 02/11/2018, K cùng ông T3 đi làm cửa sắt tại khu công nghiệp Mỹ Phước 2. Do công việc không nhiều nên ông T3 cho K được nghỉ buổi chiều. Đến 14 giờ cùng ngày, ông T3 tiếp tục đi làm một mình. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Minh K điều khiển xe mô tô biển số 61T7-9088 đến tiệm sắt TT chơi. Sau đó, Phạm Minh T1 là người cùng làm thuê với K cũng đến tiệm chơi. K rủ T1 đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, T1 đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển số 61T7-9088 chạy ra chợ mua 01 bộ lắc tài xỉu gồm 03 hột xí ngầu, 01 bàn tài xỉu bằng giấy, rồi quay về cùng T1 qua bên hông tiệm chơi. K sử dụng một nắp nhựa của bình sơn và 01 đĩa sứ để làm cái. K và T1 chơi được một lát thì Nguyễn Thương M và Nguyễn H2 đến và cùng tham gia. K quy định mức tiền đặt cược mỗi lần từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau khi K lắc 03 hột xí ngầu thì các đối tượng đánh đặt cược tiền vào ô tài hoặc xỉu, tổng điểm 03 hột xí ngầu từ 10 trở xuống là xỉu, từ 11 trở lên là tài. Các đối tượng đánh bạc căn cứ vào kết quả để thắng thua trực tiếp với K. Quá trình đánh bạc, có một số người đi đường không rõ nhân thân lai lịch vào tham gia đặt cược nhưng bị thua nên không tham gia nữa và đã bỏ đi.

Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an xã A kiểm tra hành chính, phát hiện và lập biên bản vụ việc.

Tại Cơ quan Công an, cả 04 đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Minh K lấy ra số tiền là 500.000 đồng để đánh bạc từ 15 giờ, ngày 02/11/2018 đến lúc bị phát hiện, K bỏ chạy, không nhớ đã chơi bao nhiêu ván, thắng thua bao nhiêu tiền. Toàn bộ số tiền đánh bạc để trên chiếu bạc.

- Phạm Minh T1 lấy ra số tiền là 200.000 đồng để đánh bạc từ 15 giờ ngày 02/11/2018 đến lúc bị phát hiện, không nhớ chơi bao nhiêu ván, thắng hay thua. Toàn bộ số tiền đánh bạc để trên chiếu bạc.

- Nguyễn Thương M lấy ra số tiền là 360.000 đồng để đánh bạc từ 15 giờ 30 ngày 02/11/2018 đến lúc bị phát hiện, không nhớ chơi bao nhiêu ván, thắng hay thua. Toàn bộ số tiền đánh bạc để trên chiếu bạc.

- Nguyễn H2 mang theo số tiền 1.400.000 đồng. Khi bắt đầu đánh bạc H2 lấy ra số tiền là 200.000 đồng. H2 đánh bạc từ 16 giờ, ngày 02/11/2018 đến lúc bị phát hiện, không nhớ đã chơi bao nhiêu ván, đã thua hết số tiền 200.000 đồng. H2 khai nếu không bị phát hiện, sẽ tiếp tục lấy số tiền 1.200.000 đồng trong người ra để đánh bạc.

Ngoài ra, khi Công an xã A phát hiện bắt quả tang còn có Lê Minh Đ ngồi gần đó, nên cũng bị Công an xã A mời về làm việc. Tại Cơ quan Công an, Lê Minh Đ khai khoảng 16 giờ, ngày 02/11/2018, Đ đến tiệm sá TT ngồi chơi và có mang theo số tiền 6.730.000 đồng. Đ chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc.

Vật chứng thu giữ bao gồm:

- Thu trên chiếu bạc: Số tiền mặt 2.205.000 đồng; 01 bộ lặc tài xỉu.
- 01 xe mô tô biển số 61G1-577.73 của Nguyễn Thương M;
- Số tiền mặt 1.200.000 đồng của Nguyễn H2;
- 01 Chứng minh nhân dân số 280906515; 01 điện thoại di động Samsung màu đen; tiền mặt 140.000 đồng của Phạm Minh T1;
- 01 xe mô tô biển số 61T7-9088 của Nguyễn Minh K;
- Số tiền 6.730.000 đồng của Lê Minh Đ.

Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc của K, T1, M và H2 là 3.405.000 đồng.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh B ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Minh K về hành vi đánh bạc.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61T7-9088 do ông Nguyễn Văn G (đã chết) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Xe này do bà N là vợ của ông G và là mẹ

của bị cáo K hiện đang quản lý, sử dụng. Bà N cho bị cáo K mượn xe để làm phương tiện đi lại nhưng không biết K dùng xe để đi mua công cụ đánh bạc.

Đối với những tài liệu, đồ vật không liên quan đến nội dung vụ án, ngày 25/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra Quyết định xử lý vật chứng và: Giao trả số tiền 6.730.000 đồng cho Lê Minh Đ; giao trả 01 xe mô tô biển số 61G1-577.73 cho Nguyễn Thương M; giao trả 01 xe mô tô biển số 61T7-9088 cho bà Nguyễn Thị Bích N; giao trả 01 chứng minh nhân dân số 280906515, 01 điện thoại di động Samsung màu đen và 140.000 đồng cho Phạm Minh T1. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 24/2/2019, ông Nguyễn Minh P rủ bị cáo K cùng với Lý Hồng H1 và vài người bạn của Phi (không rõ lai lịch) đến nhà của Phi tại ấp K, xã A tổ chức uống rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lý Hồng H1 rủ bị cáo K chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền để kiếm tiền mua bia, K đồng ý. H1 nói K vào trong nhà của ông Phi lấy bộ lắc bầu cua đem ra bên hông nhà Phi chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. K làm cái cho H1 đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã A kiểm tra hành chính và phát hiện sự việc.

Tại Cơ quan Công an, bị cáo Nguyễn Minh K và Lý Hồng H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau:

- Bị cáo K mang theo số tiền 850.000 đồng để đánh bạc. K lấy ra 750.000 đồng để trên sòng bạc, còn lại 100.000 đồng để trong túi quần. Đến khi bị bắt quả tang, K thắng 100.000 đồng, bị thu giữ 950.000 đồng.

- Lý Hồng H1 mang theo 700.000 đồng nhằm mục đích đánh bạc. Đến khi Công an vào kiểm tra bắt quả tang, H1 thua hết 100.000 đồng, còn lại 600.000 đồng H1 đang cầm trên tay.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền mặt 1.550.000 đồng, 01 tấm giấy có in hình bầu cua tôm cá; 03 hột giấy có in hình bầu cua tôm cá; 01 đĩa kim loại màu trắng; 01 thùng mũ được quấn băng keo màu đen.

Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc của K và H1 là 1.550.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSBC ngày 28/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Minh K về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K mức án từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền mặt là 4.955.000 đồng (bốn triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) Bộ lặc tài xỉu; 01 (một) Tấm giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà nai; 03 (ba) Hột giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) Dĩa kim loại màu trắng; 01 (một) Thùng mủ được quấn băng keo màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Hồng H1, Nguyễn Thương M, Nguyễn H2, Phạm Minh T1 và Nguyễn Thị Bích N vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, H1, M, H2 và T1 cùng tham gia đánh bạc với bị cáo Nguyễn Minh K, đã bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” và không có ý kiến hay yêu cầu gì. M, T1 và bà N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh K đã khai nhận:

Bị cáo đã có 01 tiền án về tội: “Đánh bạc” và đã bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 03 tháng 17 ngày tù và phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng theo Bản án số ngày 31/10/2017. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/10/2017, chấp hành hình phạt bổ sung 07/5/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 17/5/2018.

Trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, vào khoảng 14 giờ 30 ngày 02/11/2018, tại ấp T, xã A, thị xã B, bị cáo K cùng với Nguyễn Thương M, Phạm Minh T1, Nguyễn H2 đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu, với số tiền đánh bạc là 3.405.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Lần thứ hai: Sau khi bị khởi tố về hành vi đánh bạc lần thứ nhất và được tại ngoại để điều tra, ngày 24/02/2019, tại ấp K, xã A, thị xã B, bị cáo Khoa tiếp tục cùng với Lý Hồng H1 đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, với số tiền đánh bạc là 1.550.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn hoàn toàn biết hành vi đánh bạc dưới hình thức thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Hành vi đánh bạc của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương, đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 113/CT-VKSBC ngày 28/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 02/11/2018, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, bị khởi tố và được tại ngoại để điều tra. Trong thời gian được tại ngoại để điều tra, ngày 24/02/2019, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với các đối tượng Lý Hồng H1, Nguyễn Thương M, Nguyễn H2, Phạm Minh T1 cùng tham gia đánh bạc với bị cáo Nguyễn Minh K. Trước đó, các đối tượng này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hay tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; chưa bị kết án về tội đánh bạc hay tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; tổng số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng để truy tố. Do đó, Công an thị xã B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng nêu trên với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 61T7-9088 do ông Nguyễn Văn G (đã chết) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Xe này do bà N là vợ của ông G và là mẹ của bị cáo K quản lý, sử dụng. Bà N cho bị cáo K mượn xe để làm phương tiện đi lại nhưng không biết K dùng xe để đi mua công cụ đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả xe mô tô trên cho bà N là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với những tài liệu, đồ vật không liên quan đến nội dung vụ án gồm: Số tiền 6.730.000 đồng thu giữ của Lê Minh Đ; 01 xe mô tô biển số 61G1-577.73 của Nguyễn Thương M; 01 chứng minh nhân dân số 280906515, 01 điện thoại di động Samsung màu đen và 140.000 đồng của Phạm Minh T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và giao trả các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với số tiền mặt thu giữ tổng cộng là 4.955.000 đồng (bốn triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Xét đây là tiền bị cáo cùng với Lý Hồng H1, Nguyễn Thương M, Nguyễn H2, Phạm Minh T1 sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với số vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) Bộ lắc tài xỉu, 01 (một) Tấm giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà nai, 03 (ba) Hột giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai, 01 (một) Dĩa kim loại màu trắng và 01 (một) Thùng mủ được quần bằng keo màu đen. Xét đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng. Nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 32; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội: “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền mặt là 4.955.000 đồng (bốn triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

(Theo 02 Giấy nộp tiền vào Tài khoản số 3949.0.1046035.00000 tại Kho bạc Nhà nước thị xã B, tỉnh B ngày 12/6/2019).

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) Bộ lặc tài xỉu.

+ 01 (một) Tám giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà nai.

+ 03 (ba) Hột giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai.

+ 01 (một) Dĩa kim loại màu trắng.

+ 01 (một) Thùng mũ được quấn băng keo màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh B).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Duyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Duyên